

Cách 1: Bài giải
 $5 \times 2 = 10$
Mỗi bàn có 10 cành hoa.
 $10 \times 4 = 40$
4 bàn có 40 cành hoa.

Cách 1: Bài giải
 $2 \times 4 = 8$
4 bàn có 8 lọ hoa.
 $8 \times 5 = 40$
4 bàn có 40 cành hoa.

Thử thách

- 4 chân ngựa → 1 chú ngựa
20 chân ngựa → 5 chú ngựa (20 chân ngựa chia thành các nhóm, mỗi nhóm 4 chân)
1 chú ngựa → 2 bạn
5 chú ngựa → 10 bạn (2 được lấy 5 lần)

Lưu ý: HS chưa học bài toán liên quan đến rút về đơn vị và tương quan tỉ lệ thuận, không nên giải:

- 4 chân ngựa → 2 bạn
20 chân ngựa → 10 bạn.

CÙNG CỐ

Có thể dùng trò chơi để ôn lại các phép nhân, chia và tính nhẩm.

NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 1000 (1 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Thực hiện được phép nhân số có hai, ba chữ số với số có một chữ số (không nhớ).
- Vận dụng để tính giá trị biểu thức, giải toán.

2. Năng lực chủ trọng: tư duy và lập luận toán học; giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

Phẩm chất: trách nhiệm.

B. Thiết bị dạy học

GV: ĐDDH cho phần bài học.

HS: ĐDHT cho phần bài học.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

Từ câu chuyện giữa hai bạn nhỏ, hình thành phép nhân 13×3 .

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Xây dựng biện pháp nhân (không nhớ)

13 × 3 = ?

Có thể tiến hành theo cách sau: GV dẫn dắt, HS thực hiện theo yêu cầu, GV thao tác trên bảng lớp.

- GV nêu vấn đề: $13 \times 3 = ?$
- GV: Tìm kết quả phép nhân này bằng cách nào? (Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau hoặc đếm trên ĐDHT.)
 - $13 + 13 + 13 = 39$ (HS tính trên bảng con, GV viết trên bảng lớp).
 - Đếm trên ĐDHT (HS sử dụng SGK: có 3 thanh chục, 9 khối lẻ nên kết quả là 39).
- GV: Có cách nào thuận tiện hơn không? (Không cần chuyển về tổng, không cần sử dụng ĐDHT.)
 - GV giới thiệu biện pháp tính:

Để thực hiện phép nhân 13×3 ta có thể làm như sau (GV hướng dẫn, HS vừa **nói** vừa **viết** trên bảng con):

- **Đặt tính:** Viết số 13 rồi viết số 3 dưới số 13 (thường ta viết ở cột đơn vị),
viết dấu nhân, kẻ vạch ngang.

- **Tính** (nhân từ dưới lên, từ phải sang trái)

$$\begin{array}{r} 13 \\ \times \quad 3 \\ \hline 39 \end{array}$$

3 nhân 3 bằng 9, viết 9.
3 nhân 1 bằng 3, viết 3.
39 13 nhân 3 bằng 39.

(Các thao tác trên, GV hướng dẫn HS vừa **viết** ra bảng con vừa **nói**.)

- So sánh kết quả ba cách tính, nhận biết cách tính viết thuận tiện.

123 × 2 = ?

- HS **thực hiện** phép tính trên bảng con theo thuật tính (tính đọc) tương tự 13×3 .
- **Đối chiếu** với ĐDDH trong SGK, **khẳng định** kết quả đúng.

2. Thực hành

Bài 1: HS **thực hiện** (cá nhân) trên bảng con.

Khi sửa bài, HS **nói** cách tính.

LUYỆN TẬP

Bài 1:

- HS **đọc** yêu cầu và **thực hiện** (cá nhân).
- HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm bốn.
- Khi sửa bài, HS nêu thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức.

Bài 2:

- HS **đọc** yêu cầu và **tìm hiểu** bài rồi **thực hiện**.

Nhận biết: 12 cái bánh được lặp lại 3 lần, từ đó **chọn** phép tính nhân.

- HS **làm** cá nhân rồi **chia sẻ** trong nhóm bốn.
- Khi sửa bài, HS **giải thích** tại sao chọn phép nhân.

CÙNG CỐ

GV có thể cho HS **thực hiện** một phép nhân trên bảng con và sau đó **nói** cách tính (ví dụ: 102×4).

NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 (tiếp theo) (2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Nhận biết cơ sở lý luận của biện pháp tính qua mô hình trực quan.
- Thực hiện được phép nhân số có hai, ba chữ số với số có một chữ số (có nhớ).
- Thực hiện nhân nhẩm số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).
- Tính giá trị biểu thức, giải toán.

2. Năng lực chủ trọng: tư duy và lập luận toán học; giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

Phẩm chất: trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

B. Thiết bị dạy học

GV: ĐDDH cho phần bài học.

HS: DDHT cho phần bài học.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

HS đọc nội dung trao đổi giữa hai bạn nhỏ, hình thành phép nhân 24×3 .

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Xây dựng biện pháp nhân (có nhớ)

$$24 \times 3 = ?$$

Có thể tiến hành theo hình thức: **Dạy học thông qua Giải quyết vấn đề**.

Bước 1: **Tìm hiểu vấn đề**

- Các nhóm **quan sát** phép tính $24 \times 3 = ?$
- Thảo luận, **trình bày** nhận biết:

Ta phải tính 24×3 .